

Bản án số: 04/2019/HS-PT
Ngày: 15/ 01/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Can
- *Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Ông Nguyễn Quang Tuấn
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hương - Thư ký TAND tỉnh Hòa bình
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 44/2018/TLPT-HS ngày 29/10/2018 đối với bị cáo Phạm AT do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo kháng cáo: **Phạm AT**. Sinh ngày 17 tháng 10 năm 2000.

Nơi cư trú: Bãi Nai 1, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Tôn giáo: Không; Vợ, con: Chưa. Con ông Phạm TD, sinh năm 1973 và bà Trần TT, sinh năm 1978. Tiền án, tiền sự: không. Không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm AT kháng cáo:

Bà Trần TT (mẹ bị cáo). Ông Phạm TD (bố đẻ).

Trú tại: Xóm Bãi Nai 1, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm TD và bà Trần TT kháng cáo:

Ông Nguyễn TT.

Trú tại: Xóm Tân Lập, xã Hợp Thịnh, huyện Kỳ Sơn tỉnh Hòa Bình.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo.

-Người bào chữa cho bị cáo Phạm AT:

1. Ông Nguyễn Thiện Hiệp.
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hà.
3. Bà Nguyễn Thị Thanh Hải.

Đều là Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Việt Tâm thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Phòng 1612, tòa nhà B6A, khu đô thị mới Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

-Người bị hại: Anh **Nguyễn HĐ**, sinh năm 2001 (đã chết).

-Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn HĐ kháng cáo:

Bà Nguyễn TN (mẹ đẻ). Ông Nguyễn HB (bố đẻ)

Trú tại: thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn HĐ:

1. Ông Hoàng Văn Doãn.
2. Ông Đinh Việt Thanh

Đều là Luật sư Văn phòng luật sư Hoàng Hưng thuộc Đoàn luật sư TP. Hà Nội. Địa chỉ: Phòng 202, tòa nhà N3B Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn MC, sinh năm 2001.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn MC:

Ông Nguyễn VL (bố đẻ).

Đều trú tại: xóm Ao Trạch, xã Dân Hòa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2. Chị Nguyễn TT, sinh năm 1980.

Trú tại: thôn Tiến An, Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

3. Chị Nguyễn Thị KM, sinh năm 1966.

Trú tại: tiểu khu 6, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, Hòa Bình.

4. Anh Nguyễn TT, sinh năm 2001.

Trú tại: Bãi Nai 2, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

5. Anh Đinh VQ, sinh năm 2001.

Trú tại: Bãi Nai 2, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

6. Chị Nguyễn TH, sinh năm 2001.

Trú tại: Bãi Nai 1, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

7. Ông Lê TD, sinh năm 1964.

Trú tại: phố Tân Lập 1, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình.

8. Ông Trần CV, sinh năm 1957

Trú tại: Tiểu khu 6 TT Lương sơn, huyện Lương sơn, tỉnh Hòa bình.

-*Người giám hộ cho anh Nguyễn TT, chị Nguyễn TH và anh Đinh VQ:*

Ông Nguyễn QT – Chức vụ: Phó hiệu trưởng trường THPT KS.

-Người tham gia tố tụng khác:

Ông Cao ĐS, ông Phạm MK – Điều tra viên Đội Cảnh sát Điều tra tổng hợp Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bà Lê Thị L- KSV Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ sơn, Hòa bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và Bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/12/2016, sau khi tan học, Phạm AT, sinh ngày 17/10/2000 trú tại: Bãi Nai 1, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình điều khiển xe máy BKS 28FZ – 011.83 đi một mình theo hướng Hòa Bình – Hà Nội để về nhà. Khi đến Km 59, quốc lộ 6A thuộc địa phận Bãi Nai 1, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình thì dừng lại lề đường bên phải nơi mẹ đẻ của T là bà Trần T đang bán hoa quả tại đó. Lúc này T vẫn ngồi trên yên xe, xe vẫn để số, nổ máy, hai chân T chống xuống đất, tay trái T cầm tay lái phía bên trái của xe, tay phải với lấy quả táo để ăn. Sau khi ăn xong, T không bật tín hiệu báo sang đường, không chú ý quan sát mà điều khiển xe máy chuyển hướng sang đường để về nhà (vị trí nhà T đối diện với nơi T đang dừng xe). Khi xe T đang sang đường, đúng vào thời điểm này có xe mô tô BKS 29Y5 – 168.36 do Nguyễn HĐ, sinh năm 2001, trú tại: Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội điều khiển xe hướng Hòa Bình – Hà Nội, chở sau là Nguyễn MC đi đến, với khoảng cách gần, không xử lý kịp nên đâm thẳng vào vị trí cánh yếm trái của xe máy biển số 28FZ – 011.83 do Phạm AT điều khiển làm hai xe bị đổ, văng trên mặt đường. Hậu quả: T, Đ, C đều bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình; Nguyễn HĐ do thương tích nặng chuyển đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức – Thành phố Hà Nội, đến ngày 22/12/2016 thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra ngày 12/5/2017 xác định: Tại Km 59 Quốc lộ 6 nơi xảy ra tai nạn là ngoài khu vực đông dân cư, đoạn đường thẳng hơi dốc về hướng Hà Nội, mặt đường rải nhựa có vạch sơn đứt quãng chia lòng đường thành hai làn xe chạy ngược chiều nhau, hai bên mép đường có vạch sơn liền phân cách lòng và lề đường riêng biệt, lòng đường rộng 9,12m, lề đường mỗi bên rộng 2,0m, cách điểm va chạm (A) 8,05m có cắm biển báo chú ý trẻ em. Vị trí va chạm giữa xe máy biển số 28FZ – 011.83 với xe mô tô BKS 29Y5 - 168.36 được xác định trên mặt đường phần bên phải hướng Hòa Bình – Hà Nội cách

lề đường bên trái 6,14m, cách vạch phân cách giữa đường 1,57m, cách mốc vụ tai nạn giao thông 12,30m, cách vị trí giữa cổng nhà Phạm AT là 8,20m.

Kết luận giám định pháp y số 249 – GĐPY ngày 26/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận “*Nạn nhân chết do chấn thương não*”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều BLHS năm 2017 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018; Điều 7, Điều 36, Điều 90, 91, 100 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm AT phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm AT 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 586, 589, 590, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc ông Phạm TD và bà Trần TT (là bố mẹ đẻ bị cáo Phạm AT) phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn HĐ – ông Nguyễn HBa và bà Nguyễn TN số tiền 323.533.087 đồng (*ba trăm hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi ba nghìn không trăm tám bảy đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/10/2018 người đại diện hợp pháp của bị cáo; ngày 03/10/2018 bị cáo và đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo toàn bộ nội dung bản án.

Ngày 02/10/2018 người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm AT, đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Trần TT và ông Phạm TD, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn TT vẫn giữ nguyên kháng cho rằng Phạm AT vô tội và không phải bồi thường thiệt hại, đề nghị phúc xử lại toàn bộ bản án.

Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn TN giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt, tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình trình bày:

Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người được ủy quyền, kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đã được thực hiện trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung vụ án Đại diện Viện kiểm sát, phân tích các tình tiết, đánh giá và nhận định như sau: Khi đi xe máy sang đường Phạm AT không có tín hiệu xin đường, không chú ý quan sát để đảm bảo cho người và phương tiện tham gia giao thông, do vậy đã gây nguy hiểm cho Nguyễn HD đang đi mô tô trên đường chính. Đ không kịp xử lý đã đâm vào xe máy của T gây ra vụ tai nạn giao thông. Có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Cấp sơ thẩm đã tiến hành điều tra, truy tố, xét xử theo đúng quy định của pháp luật và đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 9 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Về độ tuổi của bị cáo Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập được giấy chứng sinh một cách hợp pháp. Ngày tháng năm sinh trong giấy chứng sinh này của bị cáo phù hợp với các giấy tờ khác như giấy khai sinh, sổ hộ khẩu của gia đình. Do đó có đủ cơ sở kết luận khi phạm tội Phạm AT đã trên 16 tuổi.

Về TNDS: Cấp sơ thẩm chưa xác định rõ ràng lỗi của bị cáo, lỗi của bị hại và ấn định một khoản tiền và buộc đại diện của bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại là chưa đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn sai sót về cách tuyên hình phạt Cải tạo không giam giữ, xác định trách nhiệm bồi thường và án phí, xác định sai tư cách tham gia tố tụng của Nguyễn MC. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đã tuyên đối với Phạm AT, sửa phân trách nhiệm dân sự và các sai sót đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày lời bào chữa như sau: Trước khi xảy ra vụ tai nạn, khi đi sang đường Phạm AT đã tắt máy xe, có giơ tay xin đường, ngồi trên xe dùng chân bẩy xe qua đường. Phạm AT đã thực hiện đúng nguyên tắc khi sang đường, không có lỗi, không vi phạm luật lệ giao thông. Nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn HD chưa đủ tuổi được điều khiển xe mô tô, chưa có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô với tốc độ cao là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông. Luật sư phân tích các tình tiết nội dung của vụ án, hiện trường, lời khai của bị cáo, của các nhân chứng... và khẳng định bị cáo đã đi qua vạch phân cách tim đường khoảng hơn một mét. Cơ quan điều tra xác định điểm va chạm như trong sơ đồ hiện trường là không chính xác. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm có rất nhiều thiếu sót, không đủ cơ sở để quy kết Phạm AT phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Về giấy chứng sinh bản sao công chứng của bị cáo Phạm AT công an thu thập không có số quyền nên không được coi là chứng cứ hợp pháp, phải căn cứ vào kết luận giám định: bị cáo chưa đủ 16 tuổi. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Về Trách nhiệm dân sự: do bị cáo không phạm tội nên bị cáo và gia đình không có nghĩa vụ bồi thường.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại và đại diện người bị hại cho rằng: Nguyễn HD tham gia giao thông đi đúng tốc độ, đi đúng phần đường, đang đi trên đường ưu tiên. Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo Phạm AT

sang đường không quan sát, không có tín hiệu sang đường, chuyển hướng đột ngột khiến bị hại đang đi trên đường chính không kịp xử lý kịp nên đâm vào xe của T gây ra vụ tai nạn. Các lỗi của bị hại chỉ là lỗi vi phạm hành chính, không phải là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông.

Về giấy chứng sinh của bị cáo cơ quan điều tra đã thu thập được là do cơ quan có thẩm quyền cấp là hợp pháp. Ngày tháng năm sinh trong giấy chứng sinh này của bị cáo phù hợp với các giấy tờ khác như giấy khai sinh, sổ hộ khẩu của gia đình, vì vậy khi phạm tội Phạm AT đã đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về Trách nhiệm dân sự: Các chi phí của gia đình bị hại là rất lớn, có đầy đủ hóa đơn, giấy tờ và phù hợp với thực tế. Cấp sơ thẩm buộc đại diện của bị cáo phải bồi thường gia đình bị hại 323.533.087 là chưa đủ.

Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bố bị cáo Phạm AT phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo và bố mẹ bị cáo phải bồi thường gia đình bị hại đủ 492.430.000 đồng như gia đình đã kê khai.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo, đại diện bị hại, những người đại diện và các luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp, Hội đồng xét xử không phải đề cập giải quyết nội dung nào.

[2] Về nội dung vụ án:

Trưa ngày 08/12/2016 khi tan học đi về Phạm AT điều khiển xe máy đi một mình theo hướng Hòa bình – Hà nội để về nhà. Khi đi đến Km 59, Quốc lộ 6 thuộc địa phận phố Bãi Nai 1, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình, T dừng lại lề đường phía bên phải nơi bà Trần TT (mẹ đẻ T) bán hàng hoa quả. Lúc này T vẫn ngồi trên xe, xe vẫn nổ máy, tay trái cầm tay lái xe máy, tay phải với lấy một quả táo ăn. Khi ăn gần xong, T sang đường mà không bật tín hiệu xi nhan, không chú ý quan sát, điều khiển xe máy chuyển hướng sang đường để về nhà. Đúng lúc này, Nguyễn HĐ điều khiển xe mô tô chở sau là Nguyễn MC đi đến, do khoảng cách hai xe quá gần, không xử lý kịp nên đâm vào xe máy do T điều khiển. Hậu quả khiến cho Nguyễn HĐ tử vong, T và Nguyễn MC đều bị thương xây sát nhẹ.

Qua xem xét toàn bộ các giấy tờ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua việc thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đây là vụ án Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, trong vụ án này cả bị cáo Phạm AT và người bị hại Nguyễn HD khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đều có lỗi, không tuân thủ đúng các quy định của luật giao thông đường bộ.

1. Đối với bị cáo Phạm AT: điều khiển xe máy, đang dừng đỗ bên đường nhưng khi chuyển hướng sang đường không bật đèn báo tín hiệu xin chuyển hướng, không chú ý quan sát để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện đang lưu thông trên đường, do vậy đã gây nguy hiểm cho Nguyễn HD đang điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên làn đường chính, Đ không kịp xử lý và đã đâm vào xe của T gây ra vụ tai nạn giao thông.

Về nội dung này những lời khai ban đầu Phạm AT đã khai khi đi sang đường do không chú ý quan sát, không có tín hiệu xin chuyển hướng nên đã gây ra vụ tai nạn. Nhưng sau đó T lại khai khi sang đường T có giơ tay để xin đường, tại phiên tòa phúc thẩm T khai rằng, những lời khai ban đầu bị cáo khai như vậy là do bị điều tra viên yêu cầu buộc phải khai như vậy, do còn nhỏ không hiểu biết nên đã làm theo. Ngoài bị cáo, lời khai của một số nhân chứng cũng có sự thay đổi có lời khai nhìn thấy sau lại khai không hoặc ngược lại.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện gây tai nạn và lời khai của điều tra viên tại phiên tòa phúc thẩm: Khi khám nghiệm tình trạng xe máy của bị cáo sau vụ tai nạn vẫn đang ở chế độ hoạt động có số. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định bị cáo đã cho xe về số 0 và dùng hai chân đẩy xe sang đường, vấn đề này cấp sơ thẩm chưa đề cập làm rõ để chứng minh các nội dung còn mâu thuẫn.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần CV - nhân chứng khai: Khi xảy ra vụ tai nạn ông đứng cách đó khoảng 10 mét, ông nhìn thấy T sang đường tay trái vẫn cầm quả táo và có giơ tay xin đường. Khi T đã đi qua vạch tim đường khoảng hơn 1 mét theo hướng Hòa bình – Hà nội thì bị mô tô do Đ điều khiển đi rất nhanh đâm vào xe máy của T làm người và xe văng ra mặt đường.

Như vậy, xét thấy hành vi của bị cáo có dấu hiệu vi phạm Luật giao thông đường bộ, vi phạm nguyên tắc chuyển hướng xe được quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 15 Luật giao thông đường bộ như Cáo trạng đã truy tố và Bản án đã quy kết, nhưng việc điều tra là chưa đầy đủ, toàn diện.

2. Đối với Nguyễn HD điều khiển phương tiện tham gia giao thông có những lỗi sau:

Chưa đủ tuổi được phép điều khiển xe có dung tích xilanh từ 50cm³ trở lên, vi phạm điểm a khoản 1 điều 60 Luật Giao thông đường bộ.

Không có giấy phép lái xe phù hợp theo đúng quy định, vi phạm khoản 9 điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Không đội mũ bảo hiểm theo quy định, vi phạm khoản 2 điều 30 Luật Giao thông đường bộ.

Theo lời khai của rất nhiều nhân chứng ở tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn HD điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đi với vận tốc rất nhanh

khoảng 60, 70 thậm chí có nhiều lời khai Đ đi 80- 90 km/h. Ngay tại khu vực xảy ra tai nạn có nhiều gờ giảm tốc và có biển báo 225 chú ý khu vực nguy hiểm có nhiều trẻ em, đây là khu vực gần nhiều trường học, yêu cầu các phương tiện tham gia giao thông phải giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm. Theo các sơ đồ hiện trường và kết quả điều tra sau khi xe mô tô do Nguyễn HĐ điều khiển đâm vào xe máy do Phạm AT điều khiển đã làm hai xe đổ văng trên mặt đường. Xe mô tô 29Y5-168.36 văng xa cách điểm A (điểm va đầu tiên) 6,5 m, Xe máy 28FZ – 011.83 văng xa cách điểm A 9,65 m. Mặc dù cơ quan điều tra không giám định được tốc độ của xe mô tô 29Y5-168.36 do Đ điều khiển, nhưng với những căn cứ nêu trên chứng tỏ việc va chạm giữa hai xe là rất mạnh, Nguyễn HĐ tham gia giao thông đi xe với tốc độ rất cao, có dấu hiệu vi phạm về tốc độ vi phạm quy định các trường hợp phải giảm tốc độ được quy định tại điều 12 Luật Giao thông đường bộ và điều 5, Thông tư số 91/2015/TT BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT. Kết luận điều tra và Cáo trạng đều khẳng định người bị hại cũng có lỗi, nhưng lỗi như thế nào, mức độ ra sao, gây hậu quả và bị hại phải chịu trách nhiệm mức độ đến đâu thì không được điều tra làm rõ.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm cấp sơ thẩm còn có các thiếu sót sau:

1. Về xác định điểm A (điểm va đầu tiên giữa hai xe); xác định chuyển hướng xe máy 28FZ – 011.83 do Phạm AT điều khiển; một số số liệu của các sơ đồ hiện trường không nhất quán:

Điểm A tại 3 sơ đồ khám nghiệm hiện trường khác nhau: Điểm A cách tìm đường về phía bên phải theo hướng Hòa bình – Hà nội là 1m27; 1m57, hay cách 0,02 m chưa được lý giải đầy đủ. Tại sơ đồ hiện trường thực nghiệm điều tra căn cứ lời khai Phạm AT và bà Trần TT lập ngày 12/5/2017 với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày ngày 8/12/2016 xác định điểm A, các thông số, khoảng cách có nhiều sự khác biệt nhưng đã được Báo cáo thực nghiệm điều tra giải trình. Tuy vậy, những mâu thuẫn về số liệu giữa sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày ngày 8/12/2016 với sơ đồ hiện trường thực nghiệm điều tra căn cứ lời khai nhân chứng và các tài liệu thu thập trong hồ sơ lập ngày 12/5/2017 chưa được giải trình đầy đủ.

Về xác định xe máy 28FZ – 011.83 do Phạm AT điều khiển chuyển hướng từ lề đường bên phải theo chiều Hòa bình – Hà nội rẽ sang bên trái đường để về nhà: Tại sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày ngày 8/12/2016 xác định T rẽ vòng cung để đi về, nhưng tại các biên bản khác đều xác định T đi thẳng, gần như cắt thẳng ngang đường.

Những lỗi này chưa được cấp sơ thẩm đánh giá, lập luận, nhận định để khẳng định những nội dung nào đúng, bác bỏ các nội dung nào và giải thích một cách cụ thể, khoa học.

2. Về điểm đâm của xe mô tô 29Y5-168.36 vào xe Xe máy 28FZ – 011.83:

Tại bản kết luận điều tra lần 1 số 16/KLĐT ngày 7/3/2017 khẳng định xe mô tô 29Y5-168.36 “...đâm thẳng vào giữa thân xe máy ở vị trí phía trước bên trái của xe máy... gây ra tai nạn giao thông...”. Nhưng tại bản kết luận điều tra lần 2 số 33 ngày

15/8/2017 khẳng định xe mô tô 29Y5-168.36 do Đ điều khiển "... đâm với một lực rất mạnh vào phía sau đuôi hướng bên trái...lực đâm ở trạng thái gần như vuông góc". Tại bản kết luận điều tra lần 3 số 01 ngày 21/12/2017 khẳng định ... " thì bị xe mô tô 29Y5-168.36 do Nguyễn HĐ điều khiển....đâm với một lực rất mạnh vào cánh yếm bên trái...". Tại bản kết luận điều tra lần 4 số 04 ngày 2/5/2018 khẳng định" xe mô tô 29Y5-168.36 đang đi trên phần đường chính....đã đâm vào giữa thân xe máy 28FZ – 011.83...."

3. Một số thông số về khoảng cách giữa kết luận điều tra và Bản cáo trạng sai lệch nhau: Kết luận điều tra xác định: Từ điểm A đến cột mốc 59 là 11,8 m; đến mép đường bên trái là 5,82 m; đến biển báo Trẻ em (Biển số 225) là 8,05 m... Nhưng Cáo trạng lại xác định Từ điểm A đến km 59 là 12,30 m; đến mép đường bên trái là 6,14 m; đến biển báo 225 là 8,50 m...Bản kết luận điều tra tra lấy thông số căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 8/12/2016 để làm cơ sở, nhưng Bản cáo trạng thì lại căn cứ vào Sơ đồ thực nghiệm điều tra căn cứ vào lời khai nhân chứng và các tài liệu thu thập trong hồ sơ lập ngày 12/5/2017 làm cơ sở.

4. Về lời khai của các nhân chứng: lời khai của Nguyễn TT khai đang "...ở khoảng cách khá xa anh Đ (khoảng 100 m)...và đang mãi sang đường nên không để ý...", nhưng tại các bút lục khác T lại khai nhìn thấy vụ tai nạn ở khoảng cách 20-30 m; nhân chứng Đinh VQ khai đứng cách vụ tai nạn 20-30 m, có lúc 15-20 m, tại BL 242 Q lại khai đứng cách vụ tai nạn 26,70 m. Các nhân chứng Nguyễn TH, Nguyễn TT, Đinh TQ...điều khiển xe đi phía sau cách hiện trường 100m, 60 – 70m, 30 m nhưng lại nhìn thấy bị cáo sang đường không quan sát; Đinh VQ khai đi sau xe Đ khai lúc đi xe đạp, lúc đi xe máy và nhìn thấy xe bị cáo cách xe bị hại 6m40 là chưa đúng thực tế khách quan.

Những người làm chứng liên tục thay đổi các lời khai của họ đối với hiện trường vụ án; về khoảng cách giữa xe của bị cáo với xe của người bị hại; về tốc độ xe của bị hại; về việc nhìn thấy bị cáo sang đường như thế nào... những vấn đề mâu thuẫn này không được điều tra viên làm rõ lý do thay đổi lời khai, trong khi những khoảng cách nêu trên có ý nghĩa rất quan trọng đối với vụ án, đứng ở khoảng cách 100 m khác với đứng nhìn ở khoảng cách 20 m, vận tốc 60 - 70 km/h khác vận tốc 80 - 90 km/h....

Lời khai của các nhân chứng không được sàng lọc, đối chất, làm rõ, để dùng làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội hay không phạm tội của bị cáo.

5. Bản án kết luận bị cáo chuyển hướng sang đường không quan sát, không có tín hiệu sang đường, do vậy đã gây nguy hiểm cho Nguyễn HĐ đang điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên làn đường chính, Đ không kịp xử lý và đã đâm vào xe của T gây ra vụ tai nạn giao thông. Phạm AT đã vi phạm khoản 1, khoản 2 điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Đoạn đường xảy ra tai nạn, không có biển báo cấm chuyển hướng, việc chứng minh Phạm AT rẽ trái có đột ngột hay không chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ, chưa có đủ căn cứ chặt chẽ để quy kết tội phạm đối với bị cáo. Đây là một nội dung rất quan trọng liên quan trực tiếp đến tính Quyết định của vụ án nhưng chưa được cấp sơ thẩm chú trọng điều tra đầy đủ,

chưa được tập hợp, đánh giá đủ căn cứ vững chắc để kết luận và định tội đối với bị cáo.

6. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại yêu cầu được bồi thường 492.430.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các chứng từ, hoá đơn có trong hồ sơ và xác định toàn bộ thiệt hại đối với người bị hại trong vụ án này là 323.533.087 đồng. Đồng thời buộc người đại diện của bị cáo phải bồi thường đại diện người bị hại toàn bộ thiệt hại trên. Xét thấy, do cấp sơ thẩm không xác định rõ ràng phần lỗi của bị cáo, phần lỗi của bị hại do vậy chưa vận dụng đúng quy định tại khoản 2 điều 584 và khoản 4 điều 585 bộ luật dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/NQ - HĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, về việc xác định lỗi làm căn cứ đối trừ trong vụ án. Do vậy, khi quyết định về trách nhiệm dân sự, bản án sơ thẩm đã ấn định buộc người đại diện của bị cáo phải bồi thường đại diện người bị hại toàn bộ thiệt hại là không đúng. Trong quá trình giải quyết lại vụ án cấp sơ thẩm cần xem xét và quyết định lại nội dung này.

7. Bản án sơ thẩm còn thiếu sót:

- Đối với Nguyễn MC người ngồi sau xe mô tô do Đ điều khiển chỉ bị xây sát nhẹ. Từ giai đoạn điều tra C và người đại diện đã từ chối giám định và không có bất kỳ yêu cầu gì, cấp sơ thẩm xác định C là người bị hại là không đúng, phải xác định C là nhân chứng mới chính xác.

- Việc tuyên phạt bị cáo cải tạo không giam giữ nhưng tính từ ngày tuyên án là không đúng. Theo quy định tại điều 36 BLHS và hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2010 NQ- HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì thời hạn cải tạo không giam giữ phải được tính từ ngày giao bị cáo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị nơi bị cáo công tác, học tập để giám sát giáo dục.

- Bị cáo đã trên 15 tuổi nhưng bản án sơ thẩm lại tuyên buộc bố mẹ bị cáo phải bồi thường toàn bộ là không đúng quy định tại khoản 2 điều 586 Bộ luật dân sự và đồng thời lại buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự là mâu thuẫn.

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Không thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho rằng mình vô tội, cũng không thể chấp nhận kháng cáo của Đại diện người bị hại về yêu cầu được tăng hình phạt, tăng bồi thường. Việc điều tra của cấp sơ thẩm là chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Với mục đích không bỏ lọt tội phạm nhưng cũng làm oan người vô tội, do vậy, cần hủy án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án theo thủ tục chung.

Về án phí: Bị cáo và người đại diện, đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Án phí sơ thẩm sẽ được xác định lại khi cấp sơ thẩm giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điểm b khoản 1 điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Hủy toàn bộ bản án Hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Chuyển toàn bộ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình để tiến hành điều tra, truy tố và xét xử lại.

Về án phí: Bị cáo và người đại diện hợp pháp, người đại diện theo ủy quyền, đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- TAND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS h. Kỳ Sơn;
- Bị cáo, các đương sự
- Lưu TH; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Văn Can